

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : 09/2020/DS-ST

Ngày : 18/02/2020

V/v “ *Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng vay tài sản và đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Thi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Xuân Đạm**.

2. Bà **Nguyễn Kim Phụng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Oanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh - tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLST – DS ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng vay tài sản và yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXX- ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 và thông báo về việc thay đổi thời gian tiếp tục mở phiên tòa số 10/TB – TA ngày 10/02/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông : **Trần Văn Đ**, sinh năm 1969 (Có mặt tại phiên tòa)

Bà : **Dương Thị P**, sinh năm 1973 (Có mặt tại phiên tòa)

Cùng địa chỉ : số 154/7C Lê Văn Phẩm, phường 6, Thành Phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1962 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ : ấp Tam nguyên, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

* Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Trần Văn Đ : Ông **Lê Thanh Đ**, sinh năm 1960, thuộc đoàn Luật sư Thành Phố Cần Thơ (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án) .

Địa chỉ : Số 923, ấp Phong Thuận, xã Tân Mỹ Chánh, TP – Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang .

* Người có yêu cầu phản tố .

Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1960 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ : ấp Tam nguy ên, x ãLộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

* Người có quyền lợi nghĩa vụ li ên quan .

1. B à**Trần Cẩm H**, sinh năm 1961 (Có mặt tại phi ên to à)

Địa chỉ : ấp Tam nguy ên, x ãLộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

2. **Công Ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao**

Địa chỉ : 385 Trần Xu ân Soạn, Phường T ân kiêng, quận 7 Tp – Hồ Ch í Minh

Người địa diện theo ph áp luật : Ông Trần Văn M, chức vụ Tổng Giám đốc, người địa diện theo uỷ quyền của ông Trần Văn M, Ông Đinh Tuấn A - Chức vụ Giám đốc nhà máy phân bón Năm Sao. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đinh Tuấn Anh - Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1989 - Chức vụ - Nh ân vi ên nh àm áy ph ân bón Tập đoàn Năm Sao (Có mặt tại phi ên to à).

Địa chỉ : Khu Phố T ân Li ên, Thị Trấn T ân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình phước

- B à**Ngô Thuỵ Cẩm T**, sinh năm 1979 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ : KP Phước Trung, Phường Phước B ình, Thị xã Phước Long, tỉnh Bình phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 10 năm 2018 và đơn bổ sung khởi kiện ngày 17 tháng 01 năm 2019 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phi ên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn Đ và bà Dương Thị P tr ình bày:

Vào tháng 7 năm 2018 vợ chồng tôi có mua phân bón của cửa hàng phân bón ông Trần Văn H bán lần đầu là 20 bao, lần sau là 110 bao phân bón nhãn hiệu NPK 20-20-15+TE do nhà máy phân bón Năm Sao (thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao) sản xuất, tôi mua để bón cho 14 ha dừa hấu, vợ chồng tôi đã sử dụng hết 77 bao bón cho dừa hấu .

Khi tôi bón thì tôi không đọc theo hướng dẫn trên bao bì, vì tôi làm quen theo kinh nghiệm, vì tôi đã trồng dừa hấu hơn 20 năm, từ năm 1996 cho đến nay, sau khi bón phân Đ 40 - 45 ngày thì trái ra bằng cầm tay, cầm tay thì tôi bón thúc, khi gặp mưa xuống thì dây dừa hấu xẹp xuống, lá rụng xuống, trái không lớn, sau đó cháy hết toàn bộ 14 ha dừa hấu, gây thiệt hại cho vợ chồng tôi là 840.000.000đ.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tôi đã lấy mẫu phân bón mà vợ chồng tôi mua của ông Trần Văn H đến Trung tâm dịch vụ phân tích thí nghiệm Thành Phố Hồ Chí Minh, đến ngày 02/10/2018 có kết quả như sau :

1. Dạng viên màu tím bao xanh :

- Hàm lượng K₂O hữu hiệu 13%
- Hàm lượng P₂O₅ hữu hiệu 17,6%
- Hàm Lượng N 18,6%

2. Dạng viên màu tím bao trắng :

- Hàm lượng K₂O hữu hiệu 13%
- Hàm lượng P₂O₅ hữu hiệu 17,2%
- Hàm Lượng N 18,7%

Đôi chiếu với hàm lượng kiểm định viên với hàm lượng in trên bao bì đựng sản phẩm phân bón, thì tỷ lệ hàm lượng cho phép của Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn thì hàm lượng P_2O_5 và K_2O không đảm bảo chất lượng, dẫn đến thiệt hại 14 ha dưa hấu của vợ chồng tôi.

Vợ chồng tôi làm đơn yêu cầu ông Trần Văn H và Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao phải bồi thường cho vợ chồng tôi số tiền 840.000.000đ.

- Ý kiến của bà P thống nhất với ý kiến của ông Đ trình bày yêu cầu ông Trần Văn H và Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao phải bồi thường cho vợ chồng tôi số tiền 840.000.000đ.

** Bị đơn và là người phản tố ông Trần Văn H trình bày:*

Tôi có mở cửa hàng bán phân bón tại Ấp Tam Nguyên, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, thì bà Ngô Thuỵ Cẩm T, Địa chỉ: KP Phước Trung, Phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước là đại lý cấp 1, cô T có giao cho tôi 50 bao phân để trong kho của tôi để bán, tháng 6 năm 2018 tôi có bán cho ông Đ 20 bao phân nhãn hiệu NPK 20-20-15+TE do nhà máy phân bón Năm Sao (thuộc Công ty cổ phần tập đoàn Quốc tế Năm Sao) sản xuất.

Đến ngày 24 tháng 8 năm 2018 thì ông Đ mua 110 bao phân nhãn hiệu NPK 20-20-15+TE do nhà máy phân bón Năm Sao (thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao) sản xuất, trực tiếp là bà Ngô Thuỵ Cẩm T, Địa chỉ: KP Phước Trung, Phường Phước Bình, Thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước giao trực tiếp chở 110 bao phân vào tận vườn cho ông Đ.

Tôi là người bán phân thì tôi chỉ nhận hoa H theo số lượng mà tôi bán Đ, bà Ngô Thuỵ Cẩm T là người trả hoa H cho tôi, cụ thể tôi bán Đ 1 bao là bà T trả cho tôi 50.000đ, vợ chồng tôi là người trực tiếp thu tiền của người mua phân (thu tiền trực tiếp từ ông Đ bà P).

Tổng số là $130 \text{ bao} \times 820.000\text{đ}/1 \text{ bao} = 106.600.000\text{đ}$, hiện nay Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao đã nhận lại $53 \text{ bao} \times 820.000\text{đ}/1 \text{ bao} = 43.460.000\text{đ}$, tôi chỉ là người bán phân nên tôi không đồng ý bồi thường cho vợ chồng ông Đ.

Nay tôi có yêu cầu phản tố do vợ chồng ông Đ, bà P còn mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống, dầu máy .v.v. và tiền mượn 6.000.000đ, tổng cộng vợ chồng ông Đ còn nợ 288.740.000đ, cụ thể vợ tôi ghi trong sổ, tôi yêu cầu vợ chồng ông Đ phải trả cho vợ chồng tôi số tiền 288.740.000đ.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Cẩm H trình bày.*

Vợ chồng tôi có bán cho vợ chồng ông Đ bà P theo sổ sách tôi ghi, dám đưa bên cây xăng Ngọc Mai: Lân nung chảy $45 \text{ bao} \times 190.000\text{đ} = 8.550.000\text{đ}$, hữu cơ xanh $20 \text{ bao} \times 290.000\text{đ} = 5.800.000\text{đ}$, phân 20-20-15 đầu trâu $\times 690.000\text{đ} = 13.800.000\text{đ}$, phân kaly 9 $\text{bao} \times 400.000\text{đ} = 3.600.000\text{đ}$, thuốc vi khuẩn 35 gói $= 1.400.000\text{đ}$, thuốc nấm 2 gói $= 500.000\text{đ}$, lâm bat 2 hũ $= 170.000\text{đ}$, giống đồng xanh 2 kg $= 15.000.000\text{đ}$, tổng số tiền 155.420.000đ, trong đó cô P đã trả cho tôi (bà H) Đ 15.870.000đ, còn lại 139.550.000đ.

Theo sổ tôi ghi đám dưa Cây xăng Bình Long .

- Phân 20-20-15 Long Việt 40 bao x 690.000đ = 27.600.000đ, lân vãn điên 30 bao x 200.000đ = 6.000.000đ, hữu cơ xanh 30 bao x 290.000đ = 8.700.000đ, thuốc ra đi an 100 gói x 32.000đ = 3.200.000đ, tiền thiếu trước đó = 100.000.000đ, 10 phi dầu x 4.000.000đ /phi = 40.000.000đ, vỏ phi 5 cái = 1.150.000đ, tiền mượn 6.000.000đ, tổng cộng bằng 192.650.000đ .

Tổng cộng hai vườn dưa, vợ chồng cô P còn thiếu vợ chồng tôi là 332.200.000đ, trừ đi số phân Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao đã thu hồi 53 bao x 820.000đ/bao = 43.460.000đ.

Như vậy tôi yêu cầu ông Đ, bà P trả cho tôi số tiền còn thiếu là 288.740.000đ .

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công Ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao; người Đ uỷ quyền bà Ngô Thuỵ Cẩm T trình bày :*

Phân bón nhãn hiệu NPK 20-20-15+TE do nhà máy phân bón Năm Sao (thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao) sản xuất bán cho bà P ông Đ không gây ảnh hưởng đến chất lượng cây trồng, hàm lượng các chất đều đạt, chỉ có hàm lượng Kali theo tiêu chuẩn là 15%, hàm lượng cho phép là 14,55% nhưng trong phân bón bán cho bà P hàm lượng 13,55%, trên bao bì đã có hướng dẫn sử dụng, ông Đ bà P không đọc theo hướng dẫn mà bỏ phân theo thói quen gây ảnh hưởng cho cây trồng, đó là lỗi của ông Đ bà P, vì vậy ông Đ bà P yêu cầu nhà máy phân bón Năm Sao bồi thường là không đúng, ngoài ra Công ty không có yêu cầu gì khác.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công Ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao; người Đ uỷ quyền ông Nguyễn Văn M trình bày:*

Ông M thống nhất với lời trình bày của bà Ngô Thuỵ Cẩm T tại phiên hoà giải và tại phiên toà ông trình bày đối với loại phân bón nhãn hiệu NPK 20-20-15+TE do nhà máy phân bón Năm Sao (thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao) sản xuất thành phần Kali so với tiêu chuẩn có thiếu nhưng do nhiều yếu tố, có khi do vận chuyển hoặc bảo quản không đảm bảo, mặc dù hàm lượng Kali thiếu, có bón phân cho cây trồng thì cây trồng không chết Đ, còn cây dưa hầu là loại thân thảo, tích nước rất nhiều, nắng nóng, sau đó gặp mưa lớn thì dây dưa hầu héo, vườn dưa hầu của vợ chồng ông Đ chết có rất nhiều nguyên nhân, như thời tiết, chất đất, sâu bệnh, sương muối hoặc do khí hậu .v.v. kể cả cách thức bón phân của ông Đ, bà P có khi không đúng quy trình, tại thời điểm vườn dưa hầu của vợ chồng ông Đ bà P chết do nắng nóng, gặp mưa, bão, thời tiết đang nắng mà gặp mưa, bão kéo dài nhiều ngày nên cũng có thể làm vườn dưa hầu của vợ chồng ông Đ, bà P chết, cho nên vợ chồng ông Đ, bà P yêu cầu đòi bồi thường Tập đoàn Năm Sao xét thấy không có lỗi, nên không đồng ý bồi thường .

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Văn Đ Luật sư Lê Thành Đ trình bày:

Do phân bón nhãn hiệu NPK 20-20-15+TE do nhà máy phân bón Năm Sao (thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao) sản xuất không đạt tiêu chuẩn, mẫu phân Kali không đúng với mẫu ghi trên bao bì, gian lận trong kinh doanh cho nên người

tiêu dùng mua về sử dụng, gây thiệt hại đến tài sản, nên phía bị đơn và người liên quan (Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao) có lỗi. Căn cứ vào Điều 23 Luật bảo vệ người tiêu dùng, Điều 608 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông ông Trần Văn H và Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao phải bồi thường số tiền 840.000.000đ cho ông Đ, bà P.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, phía nguyên đồng đồng ý thanh toán số tiền còn thiếu 146.000.000đ, số tiền còn lại không đồng ý, vì số hàng mua của vợ chồng ông H là để đầu tư vào 14 ha dưa hấu, hiện nay vườn dưa chết hết nên không đồng ý trả.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử Đ thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng. Đối với yêu cầu phản tố của ông Trần Văn H trong đó có số tiền mượn 6.000.000đ, Tòa án không xác định quan hệ vay tài sản là thiếu sót .

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường số tiền thiệt hại 14 ha dưa hấu của vợ chồng ông Đ, bà P là 840.000.000đ .

- Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Trần Văn H buộc vợ chồng ông Trần Văn Đ và Dương Thị P phải trả cho vợ chồng ông Trần Văn H và bà Lê Thị Cẩm H số tiền 225.600.000đ .

Về án phí: Nguyên đơn không Đ Tòa án chấp nhận nên phải nộp án phí theo luật định .

Các đương sự Đ quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã Đ xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bà Dương Thị P và ông Trần Văn Đ có đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn H bồi thường thiệt hại do ông, bà mua phân bón của cửa hàng Năm Hân. Xế ông Trần Văn H có địa chỉ ấp Ấp Tam nguyên, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39

của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Dương Thị P và ông Trần Văn Đ Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 10 năm 2018 và đơn bổ sung khởi kiện ngày 17 tháng 01 năm 2019, vợ chồng ông Đ có mua phân bón của vợ chồng ông Trần Văn H, tại phiên hoà giải và tại phiên toà vợ chồng ông Đ đều thừa nhận trước đó vào khoảng tháng 6 hoặc tháng 7 năm 2018 vợ chồng ông đã mua 20 bao phân nhãn hiệu NPK 20-20-15+TE của Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao sản xuất, do ông Trần Văn H bán để bón cho dưa hấu. Khoảng hai tháng sau mua tiếp 110 bao nhãn hiệu NPK 20-20-15+TE của Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao do ông Trần Văn H bán, nhưng khi giao phân thì bà Ngô Thuỵ Cẩm T giao tận vườn, sau khi bón phân Đ 40 ngày, đến 45 ngày thì trái ra bằng cầm tay, cầm tay thì bón thúc, khi gặp mưa xuống thì dây dưa hấu xẹp xuống, lá rụng xuống, trái không lớn, sau đó cháy hết toàn bộ 14 ha dưa hấu, cho rằng phân bón của Tập đoàn Quốc tế Năm Sao sản xuất không đảm bảo chất lượng gây thiệt hại đến tài sản của gia đình ông nên vợ chồng ông khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn H và Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao phải bồi thường thiệt hại 840.000.000đồng.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 bà Dương Thị P có đơn yêu cầu Tập Đoàn VinaConTrol – Hà Nội trung cầu giám định mẫu phân bón nhãn hiệu NPK 20-20-15+TE của Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao do ông Trần Văn H bán, tuy nhiên Tập Đoàn VinaConTrol – Hà Nội (trung tâm phân tích và thử nghiệm 1) không thực hiện Đ.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 bà Dương Thị P có đơn yêu cầu Cục bảo vệ thực vật – Thuộc Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn thực hiện trung cầu giám định mẫu phân bón nhãn hiệu NPK 20-20-15+TE của Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao do ông Trần Văn H bán.

Tổng hợp kết quả thử nghiệm như sau:

TT	Tên phân bón	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả thử nghiệm	Hàm lượng theo Quyết định công nhận lưu hành	Hàm lượng Đ chấp nhận	Đánh giá
1	Phân bón Năm Sao NPK 20-20-15+TE	Đạm tổng hợp (N_{ts})	%	18,32	20	>18	Đạt
		Lân hữu hiệu (P_{205hh})	%	18,33	20	> 18	Đạt

		Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh})	%	13.55	15	> - 14.55	Không đạt
		Sắt (Fe)	ppm	7600	100	> - 80	Đạt
		Bo (B)	ppm	792	100	> - 80	Đạt
		Kẽm (Zn)	ppm	207	100	> - 80	Đạt

Căn cứ vào kết quả thử nghiệm (KQTN) số 391/KQ/PBQG và số 392 KQ/PBQG ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm khảo nghiệm phân bón Quốc gia mẫu phân bón Năm Sao nhãn hiệu NPK 20-20-15+TE không bảo đảm yêu cầu chất lượng so với thành phần hàm lượng, dinh dưỡng quy định trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam số 774/QĐ-BVTV-PB ngày 03/7/2018 của Cục bảo vệ thực vật cụ thể : Hàm lượng Kali hữu hiệu (K₂O_{hh}) là 13,55% không bảo đảm chất lượng yêu cầu là (14,55%) .

Căn cứ vào kết quả trên thì thành phần Kali không bảo đảm theo tiêu chuẩn cho nên khi bón cho cây trồng (dưa hấu) không thể làm toàn bộ 14 ha dưa hấu chết Đ, nguyên nhân chết còn do nhiều nguyên nhân: Như người sử dụng phân bón quá liều lượng, không tuân thủ bón phân theo hướng dẫn, có thể do chất đất, sương muối, thời tiết, do sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hoặc có nhiều nguyên nhân khác .v.v.

Mặc dù hàm lượng Kali 13,55% không đạt theo tiêu chuẩn ghi trên bao bì, nếu [phân kém chất lượng khi bón cho cây trồng thì không thể chết Đ, hơn nữa vợ chồng ông Đ đều thừa nhận khi lấy 20 bao phân bón nhãn hiệu NPK 20-20-15+TE của Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao đã bón cho 14 ha dưa hấu hết, cách hai tháng sau mới mua tiếp 110 bao phân bón nhãn hiệu NPK 20-20-15+TE nữa, như vậy nếu phân bón có ảnh hưởng đến cây trồng thì cây dưa hấu chết ngay tại thời gian đầu mà vợ chồng ông Đ mua 20 bao phân, cho nên nguyên nhân 14 ha dưa hấu của vợ chồng ông Đ, bà P chết không phải do phân bón nhãn hiệu NPK 20-20-15+TE của Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao sản xuất.

Tại phiên tòa ông Đ đều thừa nhận tại thời điểm 14 ha dưa hấu chết là lúc đó gặp mưa, bão kéo dài nhiều ngày, cho nên nguyên nhân 14 ha dưa hấu của vợ chồng ông Đ chết không phải do phân bón nhãn hiệu NPK 20-20-15+TE của Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao sản xuất.

Như vậy đơn yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ và bà Dương Thị P không Đ Hội đồng xét xử chấp nhận .

Đối với yêu cầu phản tố của ông Trần Văn H yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn Đ và bà Dương thị P phải trả số tiền mua phân còn thiếu: Lân nung chảy 45 bao x 190.000đ = 8.550.000đ, hữu cơ xanh 20 bao x 290.000đ = 5.800.000đ, phân 20-20 15 đầu trâu x 690.000đ = 13,800.000đ, phân kali 9 bao x 400.000đ = 3.600.000đ, thuốc vi

khăn 35 gói = 1.400.000đ, thuốc nấm 2 gói = 500.000đ, lâm bat 2 hủ = 170.000đ, giống đồng xanh 2 kg = 15.000.000đ, tổng số tiền 155.420.000đ, trong đó cô P đã trả cho bà H 15.870.000đ, còn lại 139.550.000đ.

- Phân 20-20-15 Long Việt 40 bao x 690.000đ = 27.600.000đ, lân văn điển 30 bao x 200.000đ = 6.000.000đ, hữu cơ xanh 30 bao x 290.000đ = 8.700.000đ, ra đi an 100 gói x 32.000đ = 3.200.000đ, tiền thiếu trước đó = 100.000.000đ, 10 phi dầu x 4.000.000đ/phi = 40.000.000đ, vỏ phi 5 cái = 1.150.000đ, tiền mượn 6.000.000đ, tổng cộng bằng 192.650.000đ.

Tổng cộng vợ chồng cô P ông Đ còn thiếu vợ chồng tôi là 332.200.000đ, trừ đi số phân Công ty Cổ phần tập đoàn Quốc Tế Năm Sao đã thu hồi 53 bao x 820.000đ/ bao = 43.460.000đ.

Vậy tôi yêu cầu ông Đ, bà P trả cho tôi số tiền mượn và số tiền còn thiếu tổng cộng 288.740.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Cẩm H là vợ của ông Trần Văn H thống nhất như ý kiến của ông H, vợ chồng bà có cho mượn tiền và bán thiếu cho ông Đ, bà P số tiền 288.740.000đ, tôi yêu cầu vợ chồng ông Đ phải trả số tiền trên.

Vợ chồng ông Trần Văn Dực và bà Dương Thị P đều thừa nhận là có mượn tiền và mua thiếu đồ của vợ chồng ông H, bà H số tiền 288.740.000đ, hiện nay số phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và số tiền dầu, là 140.440.000đồng, vợ chồng tôi đầu tư vào 14 ha dưa hấu, hiện nay dưa hấu đã chết nên không đồng ý trả, vợ chồng bà P chỉ đồng ý trả số tiền 148.300.000đồng.

Như Hội đồng xét xử đã nhận định ông Trần Văn H chỉ là đại lý bán phân bón, không có lỗi nên không phải bồi thường; Xét yêu cầu phản tố của ông Trần Văn H yêu cầu ông Đ, bà P trả số tiền mượn và số tiền còn thiếu tổng cộng 288.740.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên Đ chấp nhận. Đối với yêu cầu phản tố của ông Trần Văn H yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn Đ và bà Dương Thị P trả số tiền 288.740.000đ nhưng đại diện Viện kiểm sát chỉ chấp nhận số tiền 225.600.000đ là chưa đầy đủ.

[4] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Văn Đ không Đ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Ông Trần Văn Đ và bà Dương thị P phải chịu số tiền 6.430.000 Đ khấu trừ vào số tiền ông, bà đã nộp.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn khởi kiện không Đ Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn chịu án phí chi theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng : Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 228, Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 584, Điều 585, Điều 589 và Điều 608 Bộ luật dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ và bà Dương Thị P yêu cầu ông Trần Văn H và Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao bồi thường thiệt hại 14 ha dựa hầu trị giá 840.000.000đ .

- Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Trần Văn H buộc vợ chồng ông Trần Văn Đ và bà Dương Thị P liên đới phải trả cho vợ chồng ông Trần Văn H và bà Trần Cẩm H số tiền 288.740.000đ (*Hai trăm tám mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng*) .

2. Về án phí: Ông Trần Văn Đ và bà Dương Thị P phải chịu số tiền 37.200.000 đồng án phí DSST không Đ Toà án chấp nhận, ông Trần Văn Đ và bà Dương Thị P phải chịu số tiền 14.437.000 đồng án phí DSST yêu cầu phản tố, tổng cộng số tiền án phí DSST ông Trần Văn Đ và bà Dương Thị P phải chịu 51.637.000 đồng, Đ khấu trừ vào số tiền ông Đ, bà P đã nộp 9.300.000đ, sau khi khấu trừ ông Đ, bà P tiếp tục phải chịu 42.337.000 đồng án phí DSST.

- Ông Trần Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh hoàn trả lại cho ông Trần Văn H số tiền 8.305.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000099 ngày 29/3/2019 .

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người Đ thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người Đ thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định này Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc bản án Đ niêm yết tại chính quyền địa phương để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm .

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Văn Thi